

# CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

## Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

### 1.1. Giới thiệu chung về dự án, dự toán mua sắm và gói thầu

#### 1.1.1. Thông tin chung

- Chủ đầu tư: Văn phòng Bộ Công Thương.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô theo phương thức mua sắm tập trung năm 2026 của Bộ Công thương.
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô theo phương thức mua sắm tập trung năm 2026 của Bộ Công Thương.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.
- Địa điểm giao hàng: Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại gói thầu: Gói thầu mua sắm hàng hóa.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời điểm hoàn thành: Theo tiến độ hợp đồng và phù hợp với kế hoạch thực hiện dự toán mua sắm năm 2026 là trước ngày 25/12/2026.

#### 1.1.2. Quy mô và phạm vi cung cấp

| Hạng mục số | Tên hàng hóa                                                                     | Số lượng     |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1           | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 7 chỗ ngồi, dẫn động một cầu                 | 06 xe        |
| 2           | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 8 chỗ ngồi, dẫn động một cầu                 | 01 xe        |
| 3           | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 7–8 chỗ ngồi, dẫn động hai cầu bán thời gian | 03 xe        |
| 4           | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 16–18 chỗ ngồi                               | 02 xe        |
|             | <b>Tổng cộng</b>                                                                 | <b>12 xe</b> |

Bảng phân bổ cụ thể số lượng, chủng loại xe giao tại từng địa điểm như sau:

| Số TT | Tên tài sản                                                                      | Đơn vị tính | Số lượng | Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------------------------------|
|       | Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản                               |             |          |                                               |
| 1     | Trường cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội, mua ô tô 7 chỗ ngồi gầm cao, hai cầu | Chiếc       | 1        | 143 Nguyễn Ngọc Vũ, Hà Nội                    |
| 2     | Trường cao đẳng kinh tế đối ngoại, mua ô tô 7 chỗ ngồi gầm cao hai cầu           | Chiếc       | 1        | 278 Phan Đình Phùng, P Cầu Kiện, TP.HCM       |
| 3     | Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, mua ô tô 7 chỗ ngồi gầm cao hai cầu        | Chiếc       | 1        | 25 Ngô Quyền, Hà Nội                          |
| 4     | Trường cao đẳng Công nghiệp và xây dựng, mua ô tô 7 chỗ ngồi                     | Chiếc       | 1        | Quảng Ninh                                    |
| 5     | Cục Công nghiệp, mua ô tô 7 chỗ ngồi                                             | Chiếc       | 1        | 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội                       |
| 6     | Cục Xúc tiến thương mại, mua ô tô 7 chỗ ngồi                                     | Chiếc       | 1        | 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội                     |
| 7     | Cục đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và khuyến công, mua ô tô 7 chỗ ngồi        | Chiếc       | 1        | 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội                       |
| 8     | Cục Hóa chất, mua ô tô 7 chỗ ngồi                                                | Chiếc       | 1        | 21 Ngô Quyền, Hà Nội                          |
| 9     | Trường cao đẳng thương mại, mua ô tô 7 chỗ ngồi                                  | Chiếc       | 1        | Đà Nẵng                                       |
| 10    | Văn phòng Bộ, mua ô tô 7 chỗ ngồi                                                | Chiếc       | 1        | 54 Hai Bà Trưng. Hà Nội                       |

|  |                                        |       |   |                         |
|--|----------------------------------------|-------|---|-------------------------|
|  | Văn phòng Bộ, mua ô tô 16 -18 chỗ ngồi | Chiếc | 2 | 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội |
|--|----------------------------------------|-------|---|-------------------------|

## 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

### 1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Ưu tiên mua sắm những sản phẩm dịch vụ công nghệ sản xuất trong nước khi sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; có chi phí sản xuất trong nước đáp ứng quy định ưu đãi theo quy định pháp luật về đầu thầu; có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam; có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, nâng cấp và dịch vụ hậu mãi của nhà cung cấp.

- Đảm bảo hàng chính hãng mới 100%, sản xuất năm 2025, đầy đủ CO/CQ (trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu).

- Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại: Thông tư số 69/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia; Thông tư 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022 của Bộ giao thông vận tải về quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ giao thông vận tải; Quy chuẩn 09:2015/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 87/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô; Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước.

- Đảm bảo thực hiện theo quy định về nhãn hàng hoá tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ, Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

#### a) Tình trạng hàng hóa

Toàn bộ xe ô tô chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Mới 100%, chưa qua sử dụng;
- Sản xuất từ năm 2025 trở về sau;
- Chưa đăng ký lưu hành;
- Không phải xe cải tạo, xe phục hồi;
- Không phải xe đã qua sử dụng, xe đã được đăng ký hoặc xe trưng bày có phát sinh việc sử dụng thương mại;
- Có nguồn gốc hợp pháp;
- Có đầy đủ số khung, số máy và thông tin nhận diện theo quy định;

- Đồng bộ về nhãn hiệu, model, phiên bản và cấu hình đối với các xe cùng một hạng mục.

**b) *Chủng loại, nhãn hiệu và model***

Nhà thầu phải xác định cụ thể đối với từng loại xe:

- Tên hàng hóa;
- Nhãn hiệu;
- Model;
- Phiên bản;
- Năm sản xuất;
- Nhà sản xuất;
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất;
- Loại nhiên liệu;
- Loại hệ thống truyền động.

Mỗi hạng mục hàng hóa chỉ được đề xuất một nhãn hiệu, một model và một phiên bản cụ thể. Không được ghi “hoặc tương đương” trong nội dung kê khai hàng hóa chào thầu.

**c) *Tiêu chuẩn chất lượng***

- Được phép sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và lưu hành hợp pháp tại Việt Nam;
- Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô;
- Đáp ứng tiêu chuẩn khí thải theo yêu cầu hoặc cao hơn;
- Có hồ sơ chứng nhận chất lượng phù hợp với xe sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc xe nhập khẩu;
- Có khả năng sử dụng nhiên liệu, dầu mỡ, phụ tùng và vật tư tiêu hao phổ biến tại Việt Nam;
- Có hệ thống bảo hành, bảo dưỡng và cung cấp phụ tùng tại Việt Nam.

**d) *Điều kiện địa lý, khí hậu và môi trường sử dụng***

Hàng hóa phải phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam

**đ) *Yêu cầu về đóng gói, bảo quản và vận chuyển***

Nhà thầu chịu trách nhiệm:

- Vận chuyển xe đến đúng địa điểm giao hàng;
- Bảo đảm an toàn cho xe trong quá trình vận chuyển;
- Có biện pháp phòng ngừa trầy xước, móp méo, ngập nước, mất mát hoặc hư hỏng;
- Mua bảo hiểm vận chuyển hoặc tự chịu toàn bộ rủi ro đối với xe trước khi nghiệm thu, bàn giao;
- Bảo quản đầy đủ chìa khóa, tài liệu, dụng cụ, phụ kiện đi kèm;
- Vệ sinh xe trước khi bàn giao;

- Khắc phục hoặc thay thế xe bị hư hỏng trước thời điểm nghiệm thu.
- Mọi chi phí vận chuyển, bảo quản, bảo hiểm, bốc dỡ, kiểm tra trước giao xe, chạy thử và bàn giao phải được tính trong giá dự thầu.

**e) Tài liệu chứng minh trong E-HSDT**

Nhà thầu phải cung cấp:

- Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;
- Catalogue, bảng thông số kỹ thuật hoặc tài liệu chính thức của nhà sản xuất;
- Tài liệu xác nhận bổ sung đối với thông số không thể hiện trong catalogue;
- Bản dịch tiếng Việt đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài;
- Danh sách cơ sở bảo hành, bảo dưỡng;
- Kế hoạch tổ chức cung cấp và bàn giao;
- Kế hoạch bảo hành, bảo trì;
- Tiến độ thực hiện;

Trường hợp catalogue không thể hiện đầy đủ thông số, nhà thầu được sử dụng văn bản xác nhận của nhà sản xuất, văn phòng đại diện, nhà nhập khẩu hoặc nhà phân phối được nhà sản xuất xác nhận hợp pháp.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và thống nhất của các tài liệu cung cấp.

Nhà thầu lập bảng tuyên bố đáp ứng riêng cho từng nhóm xe. Không chỉ ghi chung “đáp ứng”; phải kê khai thông tin cụ thể và dẫn chiếu tài liệu chứng minh.

| STT | Danh mục hàng hóa | Nhãn hiệu/model/phiên bản | Năm sản xuất – xuất xứ – nhà sản xuất | Yêu cầu của E-HSMT | Thông số hàng hóa chào | Tài liệu, trang tham chiếu | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------|---------------------------------------|--------------------|------------------------|----------------------------|---------|
|     |                   |                           |                                       |                    |                        |                            |         |

Nhà thầu được khuyến khích:

- Tô sáng các nội dung đáp ứng trong catalogue;
- Dẫn chiếu trang, mục và tên tài liệu;
- Cung cấp bảng đáp ứng ở định dạng Word hoặc Excel;
- Đặt tên file khoa học, dễ nhận biết.

### 1.2.2. Thông số kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan

Bắt kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật cụ thể dưới đây chỉ dùng để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa yêu cầu.

Nội dung yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu là yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu có thể chào thầu với hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp và phải đảm đáp ứng cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT.

| TT | Tên tài sản mua sắm                                        | Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật (cơ bản) tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số lượng dự kiến mua |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1  | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 7 chỗ ngồi, loại 1 cầu | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhiên liệu: <b>Xăng/Hybrid/ điện hoặc nhiên liệu thân thiện với môi trường phù hợp khác.</b></li><li>- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5</li><li>- Số chỗ ngồi: 7</li><li>- Động cơ: Động cơ M20A-FXS.</li><li>- Dung tích xi lanh: 1987 (cc)</li><li>- Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút): (112)150@6000.</li><li>- Mô-men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): 188@4400-5200.</li><li>- Hộp số: Tự động vô cấp CVT.</li><li>- Kích thước (DxRxC): 4.755 x 1.850 x 1.790 mm.</li><li>- Chiều dài cơ sở: 2.850 mm.</li><li>- Khoảng sáng gầm: 167 mm.</li><li>- Hệ thống dẫn động: Dẫn động cầu trước /FWD.</li><li>- Vành &amp; lốp: 225/50R18</li><li>- Trang bị an toàn:<ul style="list-style-type: none"><li>+Hệ thống chống bó cứng phanh,</li><li>+Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp</li><li>+Hệ thống phân phối lực phanh điện tử</li><li>+Hệ thống cân bằng điện tử</li><li>+Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc</li></ul></li></ul> | 06 chiếc             |

|   |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |
|---|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|   |                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+Camera hỗ trợ đỗ xe: camera toàn cảnh/PVM</li> <li>+Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: 8</li> <li>+Túi khí: 6</li> <li>- Nội thất:</li> <li>+Ghế: bọc da</li> <li>+Hệ thống điều hòa: Tự động/Auto</li> <li>+Màn hình giải trí đa phương tiện: Cảm ứng 10,1’’</li> <li>- Ngoại thất:</li> <li>+Cụm đèn trước: LED</li> <li>+Cụm đèn sau: LED</li> <li>- Màu sắc: Tùy chọn (đen, bạc).</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật và trang bị khác ... (nếu có).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |
| 2 | Xe ô tô phục vụ công tác chung 8 chỗ ngồi, loại 1 cầu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiên liệu: <b>Xăng/Hybrid/ điện hoặc nhiên liệu thân thiện với môi trường phù hợp khác.</b></li> <li>- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5</li> <li>- Số chỗ ngồi: 8</li> <li>- Động cơ: Động cơ M20A-FKS.</li> <li>- Dung tích xi lanh: 1987 (cc)</li> <li>- Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút): (128)172@6600.</li> <li>- Mô-men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): 205@4500-4900.</li> <li>- Hộp số: Tự động vô cấp CVT.</li> <li>- Kích thước (DxRxC): 4.755 x 1.845 x 1.790 mm.</li> <li>- Chiều dài cơ sở: 2.850 mm.</li> <li>- Khoảng sáng gầm: 170 mm.</li> <li>- Hệ thống dẫn động: Dẫn động cầu trước /FWD.</li> <li>- Vành &amp; lốp: 215/60R17</li> <li>- Trang bị an toàn:</li> <li>+ Hệ thống chống bó cứng phanh,</li> </ul> | 01 chiếc |

|   |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|   |                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp</li> <li>+ Hệ thống phân phối lực phanh điện tử</li> <li>+ Hệ thống cân bằng điện tử</li> <li>+ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc</li> <li>+ Camera hỗ trợ đỗ xe: camera toàn cảnh/PVM</li> <li>+ Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: 8</li> <li>+ Túi khí: 6</li> <li>- Nội thất:</li> <li>+ Ghế: bọc da</li> <li>+ Hệ thống điều hòa: Tự động/Auto</li> <li>+ Màn hình giải trí đa phương tiện: Cảm ứng 8'</li> <li>- Ngoại thất:</li> <li>+ Cụm đèn trước: LED</li> <li>+ Cụm đèn sau: LED</li> <li>- Màu sắc: Tùy chọn (Trắng, đen, bạc).</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật và trang bị khác ... (nếu có).</li> </ul> |          |
| 3 | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại 7 -8 chỗ ngồi, dẫn động 2 cầu (4 x 4) bán thời gian | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiên liệu: <b>Xăng/Hybrid/ điện hoặc nhiên liệu thân thiện với môi trường phù hợp khác.</b></li> <li>- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5</li> <li>- Dung tích xi lanh: 2694 cc</li> <li>- Loại động cơ: 2TR-FE (2.7L)</li> <li>- Hộp số: Tự động 6 cấp/6AT</li> <li>- Chiều dài cơ sở (mm): 2.745</li> <li>- Kích thước (DxRxC): 4.795 x 1.855 x 1.835 mm</li> <li>- Khoảng sáng gầm xe không tải (mm): 279</li> <li>- Công suất tối đa (kw)/hp/rpm: (122)164/5200</li> </ul>                                                                                                                                                                   | 03 chiếc |

|   |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |
|---|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|   |                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô men xoắn tối đa Nm/rpm: 245/4000</li> <li>- Hệ thống chuyển động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian. gài cầu điện tử</li> <li>- Vành &amp; lốp xe: 265/60R18</li> <li>- Trang bị an toàn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống chống bó cứng phanh.</li> <li>+ Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp.</li> <li>+ Hệ thống phân phối lực phanh điện tử.</li> <li>+ Hệ thống cân bằng điện tử.</li> <li>+ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc.</li> <li>+ Camera hỗ trợ đỗ xe: camera 360</li> <li>+ Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: 6</li> <li>+ Túi khí: 7</li> </ul> </li> <li>- Nội thất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghế: bọc da</li> <li>+ Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng/Auto 2 zone</li> <li>+ Màn hình giải trí đa phương tiện: Cảm ứng 9’’</li> </ul> </li> <li>- Ngoại thất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cụm đèn trước: LED</li> <li>+ Cụm đèn sau: LED</li> </ul> </li> <li>- Màu sắc: Đen, bạc, trắng...</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật và trang bị khác ... (nếu có).</li> </ul> |          |
| 4 | Xe ô tô phục vụ công tác chung loại xe 16 -18 chỗ ngồi | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiên liệu: <b>Xăng hoặc Diesel</b></li> <li>- Tiêu chuẩn khí thải: Từ Euro 4 trở lên</li> <li>- Động cơ: Turbo Diesel 2.3L - TDCi</li> <li>- Dung tích xi lanh (cc): 2296</li> <li>- Hộp số: 6 cấp số sàn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 02 chiếc |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dài x Rộng x Cao (mm): 6703 x 2164 x 2775</li> <li>- Chiều dài cơ sở (mm): 3750</li> <li>- Khoảng sáng gầm xe không tải (mm): 150</li> <li>- Công suất cực đại (PS/vòng/phút): 171 (126 kW) / 3200</li> <li>- Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 425 / 1400 – 2400</li> <li>- Túi khí phía trước cho người lái: Có</li> <li>- Túi khí phía trước cho hành khách: có</li> <li>- Trang bị an toàn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống chống bó cứng phanh /ABS.</li> <li>+ Hệ thống phân phối lực phanh điện tử /EBD.</li> <li>+ Hệ thống cân bằng điện tử /ESP.</li> <li>+ Camera lùi hỗ trợ đỗ xe: Có</li> <li>+ Cảm biến hỗ trợ đỗ xe sau: Có</li> </ul> </li> <li>- Nội thất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghế: Nỉ kết hợp Vinyl</li> <li>+ Hệ thống điều hòa: Tự động</li> <li>+ Cửa gió điều hòa hành khách: Có</li> <li>+ Màn hình trung tâm: Màn hình TFT Cảm ứng 12.3’’</li> <li>+ Bảng đồng hồ tốc độ: 12.3’’</li> </ul> </li> <li>- Ngoại thất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đèn phía trước: LED, tự động bật đèn</li> <li>+ Đèn chạy ban ngày: LED</li> <li>+ Đèn sương mù: LED</li> </ul> </li> <li>- Màu sắc: Tùy chọn (Bạc, Vàng, Trắng).</li> </ul> |  |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

### **1.3. Các yêu cầu khác**

#### **1.3.1. Kế hoạch tổ chức cung cấp**

Nhà thầu phải trình bày kế hoạch tổ chức cung cấp, bao gồm tối thiểu:

- Danh mục và số lượng xe giao tại từng địa điểm;
- Thời gian chuẩn bị xe;
- Phương án vận chuyển;
- Biện pháp bảo quản xe;
- Kiểm tra trước giao xe;
- Kế hoạch chạy thử;
- Kế hoạch bàn giao hồ sơ;
- Đầu mối phối hợp;
- Phương án xử lý xe không phù hợp;
- Phương án xử lý trường hợp chậm giao hàng.

#### **1.3.2. Kiểm tra trước giao xe**

Trước khi bàn giao, nhà thầu phải thực hiện kiểm tra trước giao xe, bao gồm:

- Ngoại thất;
- Nội thất;
- Số khung, số máy;
- Mức nhiên liệu;
- Dầu, dung dịch và ắc quy;
- Tình trạng lốp;
- Hệ thống điện;
- Hệ thống phanh;
- Hệ thống lái;
- Điều hòa;
- Trang thiết bị an toàn;
- Phụ kiện kèm theo;
- Số kilomet đã vận hành.
- Kết quả kiểm tra phải được lập thành phiếu hoặc biên bản kiểm tra trước giao xe.

### **1.3.3. Hồ sơ giao kèm**

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ:

- Hóa đơn bán hàng;
- Hồ sơ nguồn gốc hàng hóa;
- Hồ sơ chất lượng theo quy định;
- Tài liệu phục vụ đăng ký, đăng kiểm;
- Sổ bảo hành;
- Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt;
- Phiếu kiểm tra trước giao xe;
- Danh mục phụ kiện;
- Chia khóa (nếu có);
- Hồ sơ nhận diện số khung, số máy;
- Các tài liệu khác theo quy định hiện hành.

Giá tối đa đã bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, chi phí bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; không bao gồm lệ phí đăng ký, đăng kiểm, thuế trước bạ, biển số.

### **1.3.4. Bảo hành**

- Thời gian bảo hành không ngắn hơn 36 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước;
- Thời gian bảo hành được tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và kích hoạt bảo hành;
- Trường hợp chính sách của nhà sản xuất có thời gian bảo hành dài hơn thì áp dụng thời gian dài hơn;
- Việc bảo hành được thực hiện tại cơ sở của nhà sản xuất hoặc cơ sở được ủy quyền;
- Nhà thầu không được thu phí đối với lỗi thuộc phạm vi bảo hành;
- Nhà thầu phải cung cấp thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu bảo hành;
- Thời gian phản hồi yêu cầu bảo hành không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin trong ngày làm việc.

### **1.3.5. Bảo trì, bảo dưỡng**

Nhà thầu phải cung cấp:

- Kế hoạch bảo dưỡng định kỳ;
- Chu kỳ bảo dưỡng;
- Nội dung thực hiện tại từng cấp bảo dưỡng;
- Danh mục vật tư tiêu hao;
- Danh sách cơ sở thực hiện;
- Quy trình đặt lịch, tiếp nhận và bàn giao xe sau bảo dưỡng.

### **1.3.6. Phụ tùng và vật tư thay thế**

Nhà thầu phải cam kết:

- Cung cấp phụ tùng chính hãng hoặc phụ tùng phù hợp được nhà sản xuất chấp thuận;
- Không sử dụng phụ tùng đã qua sử dụng;
- Phụ tùng có nguồn gốc rõ ràng;

### **1.3.7. Dịch vụ sau bán hàng**

Nhà thầu phải cam kết cung cấp:

- Hỗ trợ kỹ thuật;
- Bảo hành;
- Bảo dưỡng;
- Cứu hộ trong trường hợp xe không thể tự di chuyển;
- Tư vấn sử dụng;

### **1.3.8. Hướng dẫn sử dụng**

Nhà thầu phải tổ chức hướng dẫn cho đại diện đơn vị nhận xe về:

- Vận hành xe;
- Sử dụng hệ thống an toàn;
- Sử dụng các trang thiết bị;
- Theo dõi cảnh báo;
- Chu kỳ bảo dưỡng;
- Quy trình yêu cầu bảo hành;
- Xử lý tình huống thông thường;
- Các lưu ý riêng đối với hệ thống hybrid hoặc công nghệ đặc thù, nếu có.

### **1.3.9. Tiến độ giao hàng**

- Tổng thời gian thực hiện không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nhà thầu phải lập tiến độ theo từng loại xe và từng địa điểm giao hàng;
- Tiến độ phải bao gồm thời gian chuẩn bị, vận chuyển, kiểm tra, chạy thử, bàn giao và hoàn thiện hồ sơ;
- Nhà thầu phải thông báo kế hoạch giao xe trước tối thiểu 03 ngày làm việc;
- Gói thầu chỉ được coi là hoàn thành khi đã giao đủ xe, hồ sơ, phụ kiện, hướng dẫn sử dụng và hoàn tất nghiệm thu.

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ.

## **Mục 3. Nghiệm thu và bàn giao**

Việc nghiệm thu chỉ được thực hiện khi:

- Xe đáp ứng đầy đủ thông số kỹ thuật;
- Xe vận hành bình thường;
- Không có lỗi, cảnh báo hoặc hư hỏng;
- Có đầy đủ hồ sơ;
- Có đầy đủ phụ kiện;
- Đã kích hoạt bảo hành;
- Đã tổ chức hướng dẫn sử dụng;
- Các bên đã ký biên bản nghiệm thu, bàn giao.